

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-PT
Ngày 30 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ

Ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thành C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C K, tỉnh Phú Thọ đối với:

Bị cáo: Ngô Thành C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 14 tháng 05 năm 1973 tại huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Số nhà X, tổ Y, khu H N, phường G C, T.P V T, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Nguyên Đội trưởng Đội thuế liên xã C K 2;

Trình độ học vấn: 12/12.

Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số 98 - QĐ/UBKTĐUK ngày 17/6/2024 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Phú Thọ.

Bố đẻ: Ngô Quốc V, sinh năm 1928 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1934, hiện ở phường G C, T.P V T, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Hồ Thị Hải P, sinh năm 1978 hiện ở phường G C, TP V T, tỉnh Phú Thọ.

Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2024, hiện đang tại ngoại tại phường G C, T.P V T, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** (Tòa án không triệu tập)

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn H Đ C K.

Địa chỉ: khu X, xã T X, huyện C K, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1984. Chức vụ: Giám đốc.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn M.

Địa chỉ: Khu L M, xã T X, C K, Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1984. Chức vụ: Giám đốc.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** (Tòa án không triệu tập)

+ Chị Trịnh Thị Thu G, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu P C, xã H V, huyện C K, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Hồ Thị Hải P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà X, tổ Y, khu H N, phường G C, TP V T, tỉnh Phú Thọ.

+ Ông Trần Văn S, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu X, xã M C, huyện H H, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn H Đ C K (gọi tắt là Công ty H Đ), địa chỉ tại khu 7, xã T X, huyện C K, tỉnh Phú Thọ do ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1984 ở Khu G X, xã T X, C K, Phú Thọ là Giám đốc, đại diện theo pháp luật, được Ủy ban nhân dân huyện C K, tỉnh Phú Thọ chấp thuận cho thực hiện san gạt, cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền, vận chuyển đất dư thừa trong phạm vi đất trồng cây lâu năm tại 09 hộ gia đình tại địa bàn các xã C D, P V, T L, N X, S T, T L trên địa bàn huyện C K. Quá trình thực hiện các hoạt động trên thì công ty và các hộ gia đình có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, trong đó có Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật. Theo thỏa thuận giữa công ty và các hộ gia đình có diện tích đất thực hiện việc san gạt, cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền thì khoản thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường này sẽ do Công ty H Đ chịu trách nhiệm nộp về ngân sách nhà nước. Tổng số tiền thuế Công ty H Đ phải thực hiện theo từng văn bản chấp thuận cụ thể như sau:

1. Văn bản số: 376/UBND-TNMT ngày 08/03/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K: Khối lượng đất dư thừa sau khi cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền cần phải vận chuyển khoảng: 1.395,6 m³. Tiền thuế tài nguyên là 5.861.520 đồng, phí bảo

vệ môi trường là 3.070.320 đồng. Tổng tiền thuế, phí phải nộp là: 8.931.840 đồng.

2. Văn bản số: 664/UBND-TNMT, ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K: Khối lượng đất dư thừa sau khi cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền cần phải vận chuyển khoảng: 2.609,6m³. Tiền thuế tài nguyên là 10.960.320 đồng, phí bảo vệ môi trường là 5.741.120 đồng. Tổng tiền thuế, phí phải nộp là: 16.701.440 đồng.

3. Văn bản số: 799/UBND-TNMT, ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K: Khối lượng đất dư thừa sau khi cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền cần phải vận chuyển khoảng: 2.355,0m³. Tiền thuế tài nguyên là 9.891.000 đồng, phí bảo vệ môi trường là 5.181.000 đồng. Tổng tiền thuế, phí phải nộp là: 15.072.000 đồng.

4. Văn bản số: 889/UBND-TNMT, ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K: Khối lượng đất dư thừa sau khi cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền cần phải vận chuyển khoảng: 1.828,0m³. Tiền thuế tài nguyên là 7.677.600 đồng, phí bảo vệ môi trường là 4.021.600 đồng. Tổng tiền thuế, phí phải nộp là: 11.699.200 đồng.

5. Văn bản số: 1556/UBND-TNMT, ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K: Khối lượng đất dư thừa sau khi cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền cần phải vận chuyển khoảng: 1.298,0m³. Tiền thuế tài nguyên là 5.451.600 đồng, phí bảo vệ môi trường là 2.855.600 đồng. Tổng tiền thuế, phí phải nộp là: 8.307.200 đồng.

6. Văn bản số: 1925/UBND-TNMT, ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K: Khối lượng đất dư thừa sau khi cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền cần phải vận chuyển khoảng: 2.718,0m³. Tiền thuế tài nguyên là 11.415.600 đồng, phí bảo vệ môi trường là 5.979.000 đồng. Tổng tiền thuế, phí phải nộp là: 17.395.200 đồng.

7. Văn bản số: 1997/UBND-TNMT, ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K: Khối lượng đất dư thừa sau khi cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền cần phải vận chuyển khoảng: 3.221,0m³. Tiền thuế tài nguyên là 13.528.200 đồng, phí bảo vệ môi trường là 7.086.200 đồng. Tổng tiền thuế, phí phải nộp là: 20.614.400 đồng.

8. Văn bản số: 2082/UBND-TNMT, ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K: Khối lượng đất dư thừa sau khi cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền cần phải vận chuyển khoảng: 2.832,0m³. Tiền thuế tài nguyên là 11.894.400 đồng, phí bảo vệ môi trường là 6.230.400 đồng. Tổng tiền thuế, phí phải nộp là: 18.124.800 đồng.

9. Văn bản số: 2529/UBND-TNMT, ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K: Khối lượng đất dư thừa sau khi cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền cần phải vận chuyển khoảng: 6.615,7m³. Tiền thuế tài nguyên là 27.785.940 đồng, phí bảo vệ môi trường là 14.554.540 đồng. Tổng tiền thuế, phí phải nộp là: 42.340.480 đồng.

Từ đầu tháng 3/2022 Công ty H Đ bắt đầu thực hiện việc san gạt, cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền và vận chuyển đất dư thừa tại các địa bàn được chỉ định trong các Văn bản chấp thuận đồng thời chuẩn bị nộp thuế.

Cũng trong khoảng thời gian này, Ngô Thành C, sinh ngày 14/05/1973, ở số nhà X, tổ Y, khu H N, phường G C, TP V T, tỉnh Phú Thọ là Đội trưởng Đội thuế liên xã C K 2 (theo Quyết định số 950/QĐ-CT ngày 16/4/2014 của Cục thuế tỉnh Phú Thọ về việc Bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo đối với ông Ngô Thành C) thuộc Chi cục thuế khu vực C K – Y L. Theo Quyết định số 245/QĐ-TCT ngày 25/3/2019 của Tổng cục thuế về việc quy định chức năng nhiệm vụ của các Đội thuộc Chi cục thuế thì Đội trưởng đội thuế liên xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm chung về các mặt công tác của Đội thuế liên xã, giúp Chi cục trưởng Chi cục Thuế quản lý thu thuế các tổ chức, cá nhân nộp thuế bao gồm các hộ sản xuất kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ, kể cả hộ nộp thuế thu nhập cá nhân; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên,...trên địa bàn được phân công và Đội trưởng đội quản lý thuế liên xã không có chức năng, nhiệm vụ thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn.

Đối với Ngô Thành C là Đội trưởng Đội thuế liên xã C K 2 thuộc Chi cục thuế khu vực C K – Y L thực hiện chức năng nhiệm vụ của Đội trưởng đội thuế liên xã theo quy định tại Quyết định số 245/QĐ-TCT ngày 25/3/2029 của Tổng cục thuế. Đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể gắn với địa bàn quản lý. Chung được phân công phụ trách quản lý 13 xã trên địa bàn huyện C K trong đó có các xã C D, P V, T L, N X, S T, T L và xã H L; Có nhiệm vụ quản lý thu thuế ngoài quốc doanh, kể cả hộ sử dụng hoá đơn, kiểm tra đôn đốc các xã phân công quản lý thu nộp phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước và Ngô Thành C không có chức năng, nhiệm vụ thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn. Tuy nhiên khi C thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, theo dõi địa bàn thì biết việc Công ty H Đ đang thực hiện hoạt động san gạt, cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền và vận chuyển đất dư thừa nên C đã sử dụng số điện thoại 0986.073.986 được lắp trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s màu đen, đã cũ gọi điện đến số điện thoại 0933.399.666 của ông Nguyễn Xuân A và yêu cầu ông A đến Đội thuế liên xã C K 2, địa chỉ: xã M T, huyện C K, tỉnh Phú Thọ để kê khai, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường. Ngày 17/03/2022 ông A đã đến Đội thuế và gặp C. Tại đây, C yêu cầu ông A kê khai nộp thuế, thì ông A hỏi C tiền thuế, phí của Công ty H Đ là bao nhiêu thì C tự tính số tiền thuế, phí mà Công ty H Đ phải nộp mà không căn cứ vào 09 văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân huyện C K nêu trên. Sau đó C thông báo cho ông A biết số tiền thuế, phí mà Công ty H Đ phải nộp. Vì C là Đội trưởng đội thuế, nên ông A đã nhờ C nộp tiền thuế, phí hộ. Do vậy C đã cung cấp tài khoản ngân hàng Agribank số 2712215024230 của C cho ông A để ông A chuyển tiền vào tài khoản của C. Do vậy từ ngày 17/03/2022 đến ngày 05/10/2022 ông A đã chuyển 04 lần tiền vào tài khoản của Ngô Thành C cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 17/3/2022 ông Nguyễn Xuân A sử dụng số tài khoản 1210236666 Ngân hàng Vietcombank (cài đặt trên điện thoại di động) chuyển thành công số tiền: 10.000.000 đồng đến số tài khoản 2712215024230 Ngân hàng Agribank (cài đặt trên điện thoại di động Samsung Galaxy A20s màu đen, đã cũ) của Ngô Thành C với nội dung: chuyển tiền thuế đất T L.

Lần 2: Ngày 28/4/2022 ông Nguyễn Xuân A sử dụng số tài khoản 109852356888 Ngân hàng Vietinbank (cài đặt trên điện thoại di động) chuyển thành công số tiền: 14.000.000 đồng đến số tài khoản 2712215024230 Ngân hàng Agribank (cài đặt trên điện thoại di động Samsung Galaxy A20s màu đen, đã cũ) của Ngô Thành C với nội dung: chuyển tiền thuế đất Thụy Liễu.

Lần 3: Ngày 29/6/2022 ông Nguyễn Xuân A sử dụng số tài khoản 109852356888 Ngân hàng Vietinbank (cài đặt trên điện thoại di động) chuyển thành công số tiền: 10.000.000 đồng đến số tài khoản 2712215024230 Ngân hàng Agribank (cài đặt trên điện thoại di động Samsung Galaxy A20s màu đen, đã cũ) của Ngô Thành C với nội dung: chuyển tiền thuế san hạ cốt nền.

Lần 4: Ngày 05/10/2022 ông Nguyễn Xuân A sử dụng số tài khoản 1210236666 Ngân hàng Vietcombank (cài đặt trên điện thoại di động) chuyển thành công số tiền: 40.000.000 đồng đến số tài khoản 2712215024230 Ngân hàng Agribank (cài đặt trên điện thoại di động Samsung Galaxy A20s màu đen, đã cũ) của Ngô Thành C với nội dung: chuyển tiền thuế hạ cốt nền.

Tổng số tiền ông Nguyễn Xuân A chuyển cho Ngô Thành C 04 lần với tổng số tiền là: 74.000.000đ. Toàn bộ số tiền này C đã không nộp vào ngân sách nhà nước mà sử dụng tiêu sài cá nhân hết. C cũng không báo cáo với Chi cục thuế khu vực C K – Y L về việc đã thông báo, thu thuế đối với Công ty H Đ và việc C đã sử dụng tiền thuế vào mục đích cá nhân.

Quá trình điều tra Ngô Thành C đã tự khai nhận chiếm đoạt số tiền thuế, phí của Công ty trách nhiệm hữu hạn M (gọi tắt là Công ty M C) như sau: Vào ngày 08/03/2022, Công ty M do ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1984 ở Khu L M, xã T X, C K, Phú Thọ - Giám đốc, đại diện theo pháp luật được UBND huyện C K, tỉnh Phú Thọ chấp thuận san gạt, cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền, vận chuyển đất dư thừa tại xã H L, huyện C K theo Văn bản số: 375/UBND-TNMT ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K. Theo Văn bản trên thì khối lượng đất dư thừa sau khi cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền cần phải vận chuyển khoảng: 4.065,6m³. Tiền thuế tài nguyên là 17.075.520đ, phí bảo vệ môi trường là 8.944.320đ. Tổng tiền thuế, phí phải nộp là: 26.019.840đ. Theo thỏa thuận giữa Công ty và hộ dân có đất san gạt thì phần thuế, phí này sẽ do công ty chịu trách nhiệm nộp về ngân sách nhà nước. Do nắm được việc Công ty M C thực hiện san gạt nên trong thời gian này, nên C đã liên hệ với ông Nguyễn Tấn L và yêu cầu ông L kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường. Khi ông L hỏi số tiền thuế, phí phải nộp thì C tự tính số thuế, phí mà Công ty M C phải nộp mà không căn vào văn bản chấp thuận số: 375/UBND-TNMT ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K. C báo với ông L số tiền mà Công ty M C phải nộp là 16.398.000đ. Sau đó do ông L nhờ nộp thuế hộ nên C cũng cung cấp số tài

khoản ngân hàng của C cho ông L chuyển tiền. Ngày 22/04/2022 ông L yêu cầu kế toán Công ty M C là chị Trịnh Thị Thu G sử dụng số tài khoản 104872133640 Ngân hàng Vietinbank (cài đặt trên điện thoại di động) đã chuyển thành công số tiền 16.398.000đ đến số tài khoản 2712215024230 Ngân hàng Agribank (cài đặt trên điện thoại di động Samsung Galaxy A20s màu đen, đã cũ) của Ngô Thành C với nội dung: nộp tiền thuế tài nguyên môi trường, phí tài nguyên môi trường, san gạt, vận chuyển đất thừa khu suôi 1 xã H L. Sau khi nhận được tiền của ông L, C không thực hiện việc nộp thuế của Công ty M C vào ngân sách nhà nước mà sử dụng tiêu sài cá nhân hết. C cũng không báo cáo với Chi cục thuế khu vực C K – Y L về việc đã thông báo, thu thuế đối với Công ty M C và việc C đã sử dụng tiền thuế vào mục đích cá nhân.

Đến ngày 01/12/2023, Ngô Thành C biết việc Công an huyện C K đang tiến hành xác minh việc kê khai, nộp thuế của các Công ty trên nên. Lúc này C có kiểm tra lại các Văn bản chấp thuận của UBND huyện C K đối với Công ty H Đ thì thấy số tiền thuế, phí phải nộp còn thiếu 20.000.000 đồng nên C đã liên hệ với ông A chuyển khoản thêm số tiền 20.000.0000 đồng vào tài khoản của C để C nộp thuế. Ngày 01/12/2023 ông A đã chuyển cho C 20.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân của C, cũng trong ngày hôm đó Ngô Thành C đã nộp tổng số tiền 23.379.200 đồng tiền thuế và phí đối với 02 Văn bản chấp thuận số 799/UBND-TNMT ngày 28/04/2022 và Văn bản số 1556/UBND-TNMT ngày 03/08/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C K vào kho bạc nhà nước huyện C K. (Khi ông A chuyển cho C số tiền là: 20.000.000 đồng, C không chiếm đoạt mà nộp luôn số tiền thuế trên vào ngân sách nhà nước).

Ngày 05/12/2023 C đã nhờ ông Trần Văn S – Phó Đội trưởng Đội thuế liên xã C K 2 nộp số tiền 74.623.000 đồng thuế cho công ty H Đ để khắc phục hậu quả (trong đó 44.623.000 đồng là tiền Chung đang có và 30.000.000 đồng là tiền của chị Hồ Thị Hải P, sinh năm 1978 là vợ của C đưa cho C (là tiền riêng của chị P)).

Trên thực tế Công ty H Đ không thực hiện san gạt, cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền, vận chuyển đất dư thừa theo Văn bản số: 664/UBND-TNMT, ngày 08/4/2022 tại khu X T, xã P V do khu vực này đất đá xấu. Còn đối với Văn bản chấp thuận số 2529/UBND-TNMT, ngày 13/12/2022, sau khi thi công, Công ty H Đ thực hiện vận chuyển đất dư thừa đến đổ tại dự án khu nhà ở Tây Bắc thị trấn Sông Thao (nay là thị trấn C K) thuộc huyện C K, tỉnh Phú Thọ theo hợp đồng của Công ty H Đ với Công ty cổ phần đầu tư Bất động sản Phú Thọ, địa chỉ: số nhà 119, đường Đ P, thị trấn C K, huyện C K, tỉnh Phú Thọ. Cũng theo hợp đồng thỏa thuận thì thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường sẽ do Công ty cổ phần đầu tư Bất động sản Phú Thọ chi trả. Do vậy Công ty H Đ không phải thực hiện nộp tiền thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường tổng số tiền là 59.041.920đ. Do vậy, tổng số tiền thuế, phí mà Công ty H Đ phải nộp theo 07 văn bản còn lại là 100.144.640 đồng.

Đến ngày 03/12/2023, ông Nguyễn Xuân A biết thông tin Công ty H Đ không nộp hồ sơ kê khai thuế, không nộp thuế, phí vào ngân sách nhà nước đối

với việc san gạt, cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền theo các văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân huyện C K, nên ông A đã làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C K. Sau khi nhận được tin báo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định.

Ngày 30/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C K đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và nơi làm việc của Ngô Thành C. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thành C đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của bản thân.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C K, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thành C phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Về tội danh: Áp dụng Điều 355 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 355; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 54; Điều 41; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thành C 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Ngô Thành C đảm nhiệm chức vụ liên quan đến tài chính trong thời gian 02 (Hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

Bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2024, bị cáo Ngô Thành C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo và có đơn bổ sung kháng cáo xin được giảm hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thành C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C K, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 355; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 54; Điều 41; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ngô Thành C phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”

- Xử phạt Bị cáo Ngô Thành C 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Ngô Thành C đảm nhiệm chức vụ trong thời gian 01 (Một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

Bị cáo C không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Trong năm 2022, với chức vụ là Đội trưởng Đội thuế liên xã C K 2, Ngô Thành C đã thông báo, yêu cầu Công ty H Đ và Công ty M C nộp thuế tài nguyên môi trường và phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động san gạt, cải tạo mặt bằng, hạ cốt nền, vận chuyển đất dư thừa. Sau đó, C tự tính thuế (không căn cứ vào các văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân huyện C K), thông báo và yêu cầu doanh nghiệp nộp thuế. Do vậy Công ty H Đ và Công ty M C đã nhờ C nộp thuế hộ. Sau đó, C đã cung cấp số tài khoản ngân hàng cá nhân của mình cho hai công ty trên chuyển tiền thuế, phí vào tài khoản của C, trong khi C không có nhiệm vụ, quyền hạn thu thuế, phí, rồi chiếm đoạt toàn bộ số tiền thuế, phí mà hai công ty trên đã chuyển. Trong đó Công ty H Đ đã chuyển cho C 04 lần với tổng số tiền là 74.000.000đ, Công ty M C đã chuyển cho C tổng số tiền là 16.398.000đ. Tổng số tiền mà 02 công ty đã chuyển vào tài khoản của C là 90.398.000đ (Chín mươi triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo Ngô Thành C trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm.

Hành vi nêu trên của Ngô Thành C đã phạm vào tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

"Điều 355. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản

1. Người nào lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 năm đến 13 năm:

c) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm quy định của pháp luật, đã xâm phạm hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, tổ chức, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự, trị an xã hội và gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, đấu tranh với tội này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 20 tháng tù là phù hợp với pháp luật.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Ngô Thành C cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là Công văn số 205/CCKTV-HCNS ngày 03/7/2024 của Chi cục thuế khu vực C K - Y L và công văn số 1602/CTPTH- kTNB ngày 29/8/2024 của Cục thuế tỉnh Phú Thọ có nội dung: *“Trong quá trình công tác tại Chi cục Thuế khu vực C K - Y L bị cáo C đã có nhiều thành tích như: hàng năm đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Lao động tiến tiến, nhiều năm được Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Phú Thọ tặng Giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong công tác thuế, được Bộ Tài chính tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp ngành tài chính Việt Nam ... Chi cục Thuế khu vực C K - Y L, Cục thuế tỉnh Phú Thọ kính mong cấp phúc thẩm Tòa án Nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ và Hội đồng xét xử phiên phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, cho bị cáo C được hưởng án treo”*. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo.

Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự chuyển từ hình phạt 20 tháng tù chuyển thành 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng và giao cho đơn vị nơi bị cáo công tác và gia đình giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo Ngô Thành C đảm nhiệm chức vụ liên quan đến tài chính trong thời gian 02 (Hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Xét thấy, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến tài chính là chưa phù hợp vì bản thân bị cáo lạm dụng chức vụ quyền hạn để chiếm đoạt tài

sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ là phù hợp và cần giảm thời gian chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm để phấn đấu trong công tác chuyên môn.

Vì vậy cần sửa bản án số 51/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C K, tỉnh Phú Thọ.

[4] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị sửa bản án sơ thẩm, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với pháp luật và nhận định của HĐXX nên được chấp nhận

[5] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thành C.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C K, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 355; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 54; Điều 41; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thành C phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Thành C 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thành C cho Chi cục thuế khu vực C K - Y L nơi bị cáo công tác để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ngô Thành C có trách nhiệm phối hợp với Chi cục thuế khu vực C K - Y L trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Ngô Thành C đảm nhiệm chức vụ trong thời gian 01 (Một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

[3]. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Thành C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện C K;
- VKSND huyện C K;
- Công an huyện C K;
- Chi cục THADS huyện C K;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tiến Dũng